**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**Tiết 294**

 **VIẾT CHỮ HOA M ( KIỂU 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

 - Biết viết chữ hoa M (kiểu 2) cỡ vừa và nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng Muốn biết phải hỏi, muốn giỏi phải học cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, biết nối nét chữ.

**-** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài. Có ý thức thẩm mĩ khi trình bày văn bản.

- Rèn luyện tính kiên trì, cẩn thận.

**II. CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG**

**1. Giáo viên :** Máy tính, máy chiếu để chiếu.

**2. Học sinh**: Vở tập viết, bút, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **3’****10’****17’****5’** | **1. Hoạt động khởi động :**- GV giới thiệu bài học: *Bài học ngày hôm nay chúng ta sẽ cùng:* viết chữ  *hoa M (kiểu 2) cỡ vừa và nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng Muốn biết phải hỏi, muốn giỏi phải học cỡ nhỏ.***2. Hoạt động hình thành kiến thức***a. Hoạt động 4: Tập viết chữ M hoa (kiểu 2)*\* Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét:- GV chỉ chữ mẫu, hỏi HS: *Chữ M hoa (kiểu 2) cao mấy li, có mấy ĐKN? Được viết bởi mấy nét?*Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_3.png- GV chỉ chữ mẫu, miêu tả:+ Nét 1: Móc hai đầu trái đều lượn vào trong. + Nét 2: Móc xuôi trái.+ Nét 3: Là kết hợp của 2 nét cơ bản: lượn ngang và cong trái nối liền nhau, tạo vòng xoắn nhỏ phía trên. - GV chỉ dẫn HS và viết mẫu trên bảng lớp:+ Nét 1: Đặt bút trên ĐK 5, viết nét móc hai đầu trái (hai đầu đều lượn vào trong); dừng bút ở ĐK 2.+ Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút lên nét cong ở ĐK 5, viết nét móc xuôi trái, dừng bút ở ĐK 1.+ Nét 3: Từ điểm dừng bút của nét 2, lia bút lên đoạn nét móc ở ĐK 5, viết nét lượn ngang rồi chuyển hướng đầu bút trở lại để viết tiếp nét cong trái; dừng bút ở ĐK 2. - GV yêu cầu HS viết chữ M hoa (kiểu 2) vào bảng con \* Hướng dẫn HS quan sát và viết câu ứng dụng:- GV yêu cầu HS đọc to câu ứng dụng *Muốn biết phải hỏi, muốn giỏi phải học.* - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét câu ứng dụng:+ Độ cao của các chữ cái: các chữ cái M, b, h, g cao 2.5 li. Chữ p cao 2 li. Chữ t cao 1.5 li. Những chữ còn lại cao 1 li. + Cách đặt dấu thanh: Dấu sắc đặt trên ô, ê; dấu hỏi đặt trên a, o; dấu nặng đặt dưới o. **3. Hoạt động luyện tập, thực hành**GV yêu cầu HS viết chữ M hoa (kiểu 2) trong vở Luyện viết- GV yêu cầu HS viết câu ứng dụng vào vở. - GV chữa nhanh 5 -7 bài.**4. Hoạt động củng cố , nối tiếp** - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì? - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học- GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS lắng nghe, tiếp thu.- HS quan sát, lắng nghe. - HS quan sát trên bảng lớp- HS viết bảng con- HS đọc câu ứng dụng. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS viết- HS trả lời- HS lắng nghe- HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………